

## **Liên minh Châu Âu (EU): khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá liên quan tới sản phẩm “thép cán nóng” có xuất xứ từ Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam**

### **I, Thông tin cơ bản**

- **Số hiệu văn bản:** C/2024/4995
- **Ngày ban hành:** ngày 08 tháng 08 năm 2024
- **Cơ quan điều tra:** Tổng cục Thương mại - Ủy ban Châu Âu
- **Bên khởi xướng điều tra:** Hiệp hội Thép châu Âu (EUROFER - "người khiếu nại"). Đơn được nộp thay mặt cho ngành công nghiệp Liên minh của một số sản phẩm thép phẳng cán nóng theo Điều 5(4) của Quy định cơ bản. Phiên bản công khai của đơn khiếu nại và phân tích mức độ ủng hộ của các nhà sản xuất trong Liên minh có sẵn để các bên liên quan xem xét.
- **Lý do khởi xướng điều tra:** Ủy ban châu Âu ("Ủy ban") đã nhận được một đơn khiếu nại theo Điều 5 của Quy định (EU) 2016/1036 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về việc bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu bị bán phá giá từ các quốc gia không thuộc Liên minh châu Âu. Đơn khiếu nại cáo buộc rằng các sản phẩm thép phẳng cán nóng có xuất xứ từ Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam đang bị bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của EU

### **II, Đối tượng điều tra:**

- **Tên hàng hóa:** thép phẳng cán nóng từ sắt, thép không hợp kim hoặc thép hợp kim, bất kể có ở dạng cuộn hay không (bao gồm cả các sản phẩm cắt theo chiều dài và sản phẩm dải hẹp), không được gia công thêm ngoài cán nóng, không được mạ hay tráng.
- **HS Code:**

7208.10.00, 7208.25.00, 7208.26.00, 7208.27.00, 7208.36.00, 7208.37.00, 7208.38.00, 7208.39.00, 7208.40.00, 7208.52.10, 7208.52.99, 7208.53.10, 7208.53.90, 7208.54.00, 7211.13.00, 7211.14.00, 7211.19.00, ex 7225.19.10 (mã TARIC 7225.19.10.90), 7225.30.90, ex 7225.19.10 (mã TARIC 7225.19.10.90), 7225.30.90, ex 7226.19.10 (mã TARIC 7226.19.10.91, 7226.19.10.95), 7226.91.91 và 7226.91.99.

Các mã CN và TARIC trên chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không ảnh hưởng đến bất kỳ sự thay đổi nào tiếp theo trong việc phân loại thuế quan. Phạm vi của cuộc điều tra này sẽ tuân theo định nghĩa về sản phẩm thuộc đối tượng điều tra, được nêu rõ trong Phần 2.

- **Sản phẩm được loại trừ:**

- (i) Sản phẩm thép không gỉ và thép điện silic định hướng hạt
- (ii) Sản phẩm thép công cụ và thép tốc độ cao

(iii) Sản phẩm không cuộn, không có hoa văn nổi, có độ dày vượt quá 10 mm và chiều rộng từ 600 mm trở lên

(iv) Sản phẩm không cuộn, không có hoa văn nổi, có độ dày từ 4,75 mm đến không quá 10 mm và chiều rộng từ 2.050 mm trở lên

- **Xuất xứ của hàng hóa bị điều tra:** Ai Cập, Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam

### **III, Cáo buộc bán phá giá và thiệt hại**

- **Biên độ bán phá giá**

Bên khiếu nại cho rằng không thể sử dụng giá bán nội địa của Việt Nam cho tất cả các tháng trong giai đoạn điều tra, vì có một số tháng, giá bán dưới mức chi phí sản xuất, tức là không theo cách kinh doanh thông thường. Do đó, cáo buộc bán phá giá được xây dựng dựa trên hai trường hợp sau:

- Trong những tháng mà giá bán dưới chi phí sản xuất, tiến hành so sánh một giá trị thông thường (gồm chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, quản lý, và lợi nhuận) với giá xuất khẩu của sản phẩm (tính tại nhà máy) khi xuất khẩu sang EU.
- Trong những tháng mà giá bán trên chi phí sản xuất, tiến hành so sánh giá trong nước với giá xuất khẩu (tính tại nhà máy) của sản phẩm khi xuất khẩu sang EU.

Cuối cùng, các kết quả so sánh hàng tháng được tổng hợp lại thành dữ liệu hàng năm. Kết quả chỉ ra rằng biên độ bán phá giá của các công ty Việt Nam được cho là đáng kể

- **Thiệt hại:**

Bên khiếu nại đã cung cấp bằng chứng cho thấy lượng nhập khẩu sản phẩm đang được điều tra từ Việt Nam đã tăng lên cả về số lượng tuyệt đối lẫn về thị phần.

Bằng chứng do bên khiếu nại cung cấp cho thấy rằng khối lượng và/hoặc giá cả của sản phẩm nhập khẩu đang bị điều tra đã có những tác động tiêu cực. Điều này thể hiện ở việc làm giảm số lượng hàng bán ra, mức giá bán và thị phần của ngành công nghiệp Liên minh Châu Âu EU, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả hoạt động tổng thể, tình hình tài chính và vấn đề việc làm

### **IV, Cáo buộc về sự bóp méo giá nguyên liệu thô (Allegation of raw material distortions)**

Bên khiếu nại đã cung cấp đủ bằng chứng cho thấy có thể có sự bóp méo về nguyên liệu thô ở Ấn Độ và Việt Nam liên quan đến sản phẩm đang bị điều tra.

Đối với Việt Nam, theo bằng chứng trong đơn khiếu nại, quặng sắt và than cốc, lần lượt chiếm [30-40%] và [26-39%] chi phí sản xuất của sản phẩm đang bị điều tra, cũng chịu sự bóp méo về nguyên liệu thô dưới hình thức thuế xuất khẩu. Vì không có dữ liệu sẵn có về giá quặng sắt trong nước, giá nhập khẩu vào Việt Nam từ cơ sở dữ liệu Trade Data Monitor đã được sử dụng như một thước đo thay thế cho giá nội địa của Việt Nam để so sánh với giá tiêu chuẩn quốc tế. Dựa

trên sự so sánh này, đơn khiếu nại cho thấy sự méo mó về nguyên liệu thô dẫn đến giá thành thấp hơn đáng kể so với các thị trường quốc tế đại diện, theo Điều 7(2a), đoạn 2 của Quy định cơ bản.

Do đó, theo Điều 7(2a) của Quy định cơ bản, cuộc điều tra sẽ xem xét các cáo buộc về sự méo mó để đánh giá liệu mức thuế thấp hơn biên độ phá giá có đủ để loại bỏ thiệt hại hay không. Nếu các sự méo mó khác thuộc Điều 7(2a) của Quy định cơ bản được phát hiện trong quá trình điều tra, chúng cũng có thể được đưa vào phạm vi điều tra.

#### **V, Giai đoạn điều tra (POI):**

**Thời kỳ điều tra (sau đây gọi là "POI")::** từ ngày 01 tháng 04 năm 2023 đến ngày 31 tháng 03 năm 2024

**Thời kỳ điều tra thiệt hại:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 03 năm 2024

#### **VI, Trình tự, thủ tục điều tra:**

##### **Bình luận về đơn khiếu nại:**

Tất cả các bên quan tâm muốn đưa ra nhận xét về đơn khiếu nại (bao gồm các vấn đề liên quan đến thiệt hại và nguyên nhân) hoặc bất kỳ khía cạnh nào liên quan đến việc khởi xướng điều tra (bao gồm mức độ hỗ trợ cho đơn khiếu nại) phải thực hiện trong vòng 37 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này.

Mọi yêu cầu về việc tổ chức một phiên điều trần liên quan đến việc khởi xướng điều tra phải được nộp trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này

##### **Đăng ký bên liên quan**

Để tham gia vào cuộc điều tra, các bên liên quan như các nhà sản xuất xuất khẩu, nhà sản xuất trong Liên minh, nhà nhập khẩu và các hiệp hội đại diện của họ, người tiêu dùng và các hiệp hội đại diện của họ, cũng như các công đoàn và tổ chức bảo vệ người tiêu dùng cần chứng minh có mối liên hệ khách quan giữa hoạt động của họ và sản phẩm đang bị điều tra.

Các nhà sản xuất xuất khẩu, nhà sản xuất trong Liên minh, nhà nhập khẩu và các hiệp hội đại diện đã cung cấp thông tin theo đúng quy trình sẽ được xem là các bên liên quan, nếu có mối liên hệ khách quan giữa hoạt động của họ và sản phẩm đang bị điều tra.

Các bên khác chỉ có thể tham gia vào cuộc điều tra với tư cách là bên liên quan từ thời điểm họ tự giới thiệu và miễn là có mối liên hệ khách quan giữa hoạt động của họ và sản phẩm đang bị điều tra. Việc được xem xét là bên liên quan không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng Điều 18 của Quy định cơ bản.

Truy cập vào hồ sơ có sẵn để kiểm tra danh sách các bên liên quan tại địa chỉ:

<https://tron.trade.ec.europa.eu/tron/TDI>. Vui lòng làm theo hướng dẫn trên trang đó để có quyền truy cập.

**Bản câu hỏi điều tra:**

Các nhà sản xuất xuất khẩu được chọn để điều tra sẽ phải nộp bảng hỏi đáp đã hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo về việc họ đã được đưa vào mẫu, trừ khi có quy định khác.

Bảng hỏi đáp cũng sẽ được cung cấp cho bất kỳ hiệp hội nào của các nhà sản xuất xuất khẩu đã được biết đến, cũng như cho các cơ quan chức năng của các quốc gia đó.

Theo Điều 17(3) của Quy định cơ bản, các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được chọn vào mẫu có thể yêu cầu Cơ quan điều tra xác định mức biên độ bán phá giá riêng của họ. Các nhà sản xuất xuất khẩu muốn yêu cầu mức biên độ bán phá giá riêng phải điền vào bảng hỏi đáp và gửi lại đã hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo về việc chọn mẫu, trừ khi có quy định khác. Một bản sao của bảng hỏi đáp dành cho các nhà sản xuất xuất khẩu có sẵn để các bên quan tâm kiểm tra trong hồ sơ và trên trang web của DG Trade.

Cơ quan điều tra sẽ xem xét liệu các nhà sản xuất xuất khẩu hợp tác không được chọn vào mẫu có thể được cấp thuế riêng theo Điều 9(5) của Quy định cơ bản hay không.

**Chọn mẫu điều tra:**

Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi mẫu điều tra trong trường hợp số lượng các nhà sản xuất, xuất khẩu hoặc các nhà nhập khẩu, nhà sản xuất trong nước quá lớn hoặc chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá quá lớn. Điều này thực hiện theo Điều 17 của Quy định cơ bản

**Hợp tác trong quá trình điều tra:**

Một bên sẽ được coi là không hợp tác nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trong trường hợp bất kỳ bên liên quan nào từ chối truy cập hoặc không cung cấp thông tin cần thiết trong thời hạn quy định, hoặc gây cản trở đáng kể cho cuộc điều tra, các kết luận tạm thời hoặc cuối cùng, dù tích cực hay tiêu cực, có thể được đưa ra dựa trên các dữ liệu hiện có, theo Điều 18 của Quy định cơ bản.
- Nếu phát hiện bất kỳ bên liên quan nào đã cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm, thông tin đó có thể bị bỏ qua và sử dụng các dữ liệu sẵn có.
- Nếu một bên liên quan không hợp tác hoặc chỉ hợp tác một phần, và do đó các kết luận được đưa ra dựa trên dữ liệu hiện có theo Điều 18 của Quy định cơ bản, kết quả có thể sẽ bất lợi hơn cho bên đó so với việc họ đã hợp tác.
- Việc không cung cấp câu trả lời dưới dạng số hóa sẽ không bị coi là không hợp tác, miễn là bên liên quan chứng minh rằng việc trình bày câu trả lời theo yêu cầu sẽ gây ra gánh nặng hoặc chi phí không hợp lý. Trong trường hợp này, bên liên quan nên liên hệ ngay với Ủy ban

**Gửi thông tin khác:**

Theo quy định, các bên liên quan chỉ được phép nộp thông tin trong các khung thời gian được quy định bên trên. Việc nộp bất kỳ thông tin nào khác phải tuân thủ thời gian sau:

- Mọi thông tin liên quan đến giai đoạn kết luận tạm thời phải được nộp trong vòng 70 ngày kể từ ngày công bố Thông báo này, trừ khi có quy định khác.
- Trừ khi có quy định khác, các bên liên quan không nên nộp thông tin thực tế mới sau hạn cuối để bình luận về việc công bố kết luận tạm thời hoặc tài liệu thông tin tại giai đoạn kết luận tạm thời. Sau hạn cuối này, các bên liên quan chỉ có thể nộp thông tin thực tế mới nếu họ có thể chứng minh rằng thông tin này cần thiết để phản bác các cáo buộc thực tế từ các bên liên quan khác và thông tin đó có thể được xác minh trong khoảng thời gian có sẵn để hoàn thành cuộc điều tra một cách kịp thời.
- Để hoàn thành cuộc điều tra trong thời hạn bắt buộc, Ủy ban sẽ không chấp nhận các hồ sơ từ các bên liên quan sau hạn cuối để đưa ra bình luận.

**VII, Thông tin liên hệ:****Địa chỉ liên lạc của Ủy ban:**

Ủy ban Châu Âu  
Tổng cục Thương mại  
Ban G  
Văn phòng: CHAR 04/039  
1049 Bruxelles/Brussel  
BELGIQUE/BELGIË

**Email:**

TRON.tdi: <https://tron.trade.ec.europa.eu/tron/tdi>

Chống bán phá giá Việt Nam: [TRADE-AD715-HRFS-DUMPING-VN@ec.europa.eu](mailto:TRADE-AD715-HRFS-DUMPING-VN@ec.europa.eu)

Thiệt hại: [TRADE-AD715-HRFS-INJURY@ec.europa.eu](mailto:TRADE-AD715-HRFS-INJURY@ec.europa.eu)

Thông tin chính thức về vụ việc: [EU-AD-C/2024/4995](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:EU-AD-C/2024/4995)